

HỒI THỨ NĂM

CUỘC ĐẤU SỨC TẠI CHÙA PHÁP-HOÀ

Tả bọn quay mặt nhìn thì thấy hơn vài chục người lạ, người nào cũng cao lớn phi thường, mình mặc binh phục nước Kim, tay cầm vũ khí sắc bén. Tất cả đều rất kinh ngạc.

Riêng Khư-Xứ-Cơ lòng vẫn kính trọng Giang-Nam thất quái cả đến lối xử thế. Khư-Xứ-Cơ đinh ninh rằng bọn họ đã vô tình bị Tiêu-Mộc đại sư mua chuộc, dối trá nên nghe theo. Do đó, trong lúc sử dụng vũ công, Khư-Xứ-Cơ không đánh hết tay.

Nhưng giờ đây, đột nhiên thấy quân Kim ào đến, Khư-Xứ-Cơ cho rằng bọn họ đã dựa thế quân Kim để trấn áp mình, thật là hèn mạt. Lòng nghi ngờ như vậy nên Khư-Xứ-Cơ không còn nể vì nữa, máu giận sôi lên, trợn mắt hét:

—Tiêu-Mộc hòa thượng ! Giang-Nam thất quái ! Dẫu chúng bay có đem ba ngàn giặc Kim đến đây ta há sợ sao ?

Hàn-Bửu-Câu nghe nói nổi giận, hét:

—Ai bảo với mi rằng bọn ta gọi giặc Kim đến ?

Thật ra, lũ quân Kim này là một toán cận vệ của Nhan-Liệt. Thấy Vương gia chúng xuất hành đã lâu mà không về nên chúng chia nhau đi tìm. Thấy có người nói tại lầu Túy-Tiên có vụ đâm chém, chúng sợ cho Vương gia chúng bị tai nạn nên ùa nhau chạy đến. Bước lên lầu, chúng thấy Nhan-Liệt vẫn ngồi đằng hoàng uống rượu nên chúng mừng rỡ, kéo nhau đến trước mặt Nhan-Liệt cúi đầu thi lễ.

Sự việc xảy ra như vậy làm sao Khư-Xứ-Cơ không ngờ vực cho là bọn thất quái đã cầu viện quân Kim. Hơn nữa, ngay lúc đó, một sự việc khác lại xảy đến, làm cho Khư-Xứ-Cơ thêm bầm gan tím ruột nữa.

Nguyên là bọn tửu bảo của Túy-Tiên lâu đã thui nấu chín con Kim tiền báo, đem bày ra chín mâm, chỉ trừ mâm chay của Tiêu-Mộc đại sư. Mỗi mâm đã đặt lù lù một đĩa thịt.

Hoàng-Nhan-Liệt vội vàng đứng dậy, đến bên Kha-Trấn-Ác vòng tay cung kính thưa:

—Đa tạ Kha đại ca đã ban thịt cho.

Khưu-Xứ-Cơ thấy vậy hét lên:

—À ! Ra thế sao ? Bần đạo không còn chút nghi ngờ gì nữa mà đoán quyết chúng bay là kẻ đốn mạt.

Vừa nói Khưu-Xứ-Cơ vừa xách chiếc vạc đồng bước xuống thang lầu, vung văng bỏ đi.

Kha-Trấn-Ác vội vàng đứng dậy gọi theo nói:

—Khưu đạo trưởng ! Chúng ta sẽ hiểu nhau vào dịp khác, xin chớ hiểu lầm !

Khưu-Xứ-Cơ vội quay lại, bước đến gần Kha-Trấn-Ác nói:

—Phen này ta bị lầm quá sức ! Bọn người mang tiếng anh hùng hào kiệt, thế mà làm chuyện nhục nhã, gọi bọn giặc Kim mưu bắt ta.

Kha-Trấn-Ác sững sốt trả lời:

—Ôi chao ! Làm sao Khưu đạo trưởng lại có thể tưởng lầm như vậy. Chúng tôi nào có gọi giặc Kim đến đây bao giờ ?

Khưu-Xứ-Cơ sùng sộ nói:

—Ồ ! Ta có mù đâu mà các người bịt mắt ta.

Kha-Trấn-Ác vốn là kẻ mù lòa, nên nghe ai nói đến tiếng mù ông ta coi như người đó ngạo mạn mình. Do đó, ông ta nổi giận hét lên:

—Kẻ mù này đã làm gì can hệ đến ai mà người mắng ta ?

Khưu-Xứ-Cơ không thềm trả lời vung văng xách chiếc vạc đồng đánh bể đầu một tên quân Kim đứng trước mặt Nhan-Liệt. Cả đám quân Kim hò hét vang trời. Khưu-Xứ-Cơ vẫn bình thản nói một câu gián tiếp đáp lời Kha-Trấn-Ác:

—Đó ! Người đã làm gì thì cứ trông đó mà biết.

Vừa nói Xứ-Cơ vừa phất tay áo, xách chiếc vạc ung dung đi xuống.

Lữ Kim binh thấy Xứ-Cơ đánh chết đồng bọn trước mặt Vương gia mình, bèn nhao nhao sửa soạn binh khí và hò hét đuổi theo. Hai tên quân vừa vác giáo đâm tới, Khưu-Xứ-Cơ không thèm nhìn lại, phất tay áo ra đằng sau một cái, hai tên quân đó như bị một cơn gió đánh, té nhào xuống đất. Bọn quân Kim quyết không bỏ, vác giáo ùa nhau đuổi theo Khưu-Xứ-Cơ.

Nhan-Liệt vội vã đứng dậy quát gọi quân Kim trở lại. Nhan-Liệt là một kẻ khôn ngoan, định lợi dụng tình thế đào một hố sâu chia rẽ giữa Khưu-Xứ-Cơ và Giang-Nam thất quái để tiêu hao lực lượng các nhân sĩ nhà Tống. Chàng vội đứng dậy, đến trước mặt Kha-Trấn-Ác, tỏ vẻ cung kính nói:

—Tên ác đạo đó quá vô lễ với Kha huynh. Xin mời chư vị cùng tôi uống rượu bàn mưu đối phó với hắn.

Tuy là kẻ mù lòa, nhưng Kha-Trấn-Ác rất tinh ý, biết Nhan-Liệt là người nước Kim, có quyền uy với bọn quân Kim vừa rồi, nên ông ta giận hét:

—Còn khai. (Tiếng lóng, có nghĩa là rút lui)

Nhan-Liệt không hiểu gì cả, hỏi lại:

—Kha huynh nói sao ?

Hàn-Bửu-Câu giảng giải:

—Đại ca của ta bắt người lui ngay.

Dứt lời, Hàn-Bửu-Câu nhếch vai lên một cái, giả vờ ngã người vào Nhan-Liệt. Nhan-Liệt cũng là tay võ nghệ, biết ngay đó là một thế võ lợi hại, liền lui ra tránh ngón đòn bất thành linh ấy.

Kế đó cả bọn Giang-Nam thất quái cùng Tiêu-Mộc đại sư kéo nhau xuống lầu. Chu-Thông cố ý đi chậm lại sau cùng, ghé vào tai Nhan-Liệt xòe chiếc quạt đánh phạch một cái, nhả hàm răng vừa cười vừa nói:

—Mi đã cướp đâu được một cô gái đem theo vậy ? Đã bán chức được chưa ? Có thể bán cho ta một chức chăng ?

Dứt lời, Chu-Thông cười hề hề, xúng xính bước xuống thang lầu.

Nhan-Liệt đã một lần bị Chu-Thông đập quạt ở trước khách sạn Tú-Thủy, nay lại thấy hắn giở trò đập quạt nữa nên vội thò vào túi nắm giữ túi tiền. Nhưng lạ thay hai thoi vàng chàng giắt trong hồ bao đã biến mất rồi.

Thật là lạnh lẽo làm sao ! Nhan-Liệt nổi giận nhưng vẫn dần lòng được, nghĩ thầm: “Bọn này đứa nào cũng lạnh lợi và võ nghệ siêu quần, mình chỉ có vài chục tên lính làm sao địch nổi chúng. Hơn nữa, việc Bao thị chúng đã biết, nếu ta ở đây lâu nàng có bề nào thì nguy hại lắm.”

Vừa nghĩ vừa sợ, Nhan-Liệt chẳng kịp ra phố mua đồ dùng cho Bao thị nữa, vội vàng trở về khách sạn Tú-Thủy và hối thúc nàng Bao nội ngày ấy cùng nhau bôn ba trốn về phương Bắc nhắm ngả Đô thành Yên-Kinh tấn phát.

Về đến Yên-Kinh, Nhan-Liệt mới hoàn hồn. Dù sao, cuộc đấu sức giữa Khưu-Xứ-Cơ và Giang-Nam thất quái nơi Túy-Tiên lâu cũng là một đòn cân nã đập vào óc Nhan-Liệt, làm cho Nhan-Liệt không còn dám khinh thường nhân sĩ Trung-Quốc.



Nhắc lại, Tiêu-Mộc đại sư và Giang-Nam thất quái, sau khi ra khỏi Túy-Tiên lâu, liền kéo nhau đến chùa Pháp-Hoa hội ngộ. Cả bọn vào dinh thất, phân nhau chủ khách mời ngồi. Sau khi chú tiểu sa di dâng trà xong, Tiêu-Mộc đại sư buồn bã thở dài than:

—Chỉ có sự hiểu lầm mà làm cho mối thù mỗi lúc một đào sâu trong vô cố.

Hàn-Tiểu-Oanh nói:

—Việc này sao mơ hồ quá ! Đạo trưởng ấy đòi hai người đàn bà, chẳng hay việc này ra sao, xin đại sư cho chúng tôi biết.

Tiêu-Mộc đại sư chậm rãi nói:

—Nguyên bản tăng có một vị sư huynh hiện đang trụ trì nơi chùa Quang-Hiếu đất Hàn-Châu.

Kha-Trấn-Ác ngắt lời hỏi:

—Có phải vị đó Khô-Mộc thiên sư chẳng ?

Tiêu-Mộc thiên sư đáp:

—Đúng vậy ! Hôm trước sư huynh tôi có viết cho tôi một phong thư, sai hai người đàn ông đem lại. Hai người ấy bảo là họ bị một tên ác tặc rắp tâm ám hại, nên xin tị nạn ít hôm. Bần tăng là kẻ xuất gia tu hành, lấy việc cứu nhân độ thế làm gốc. Hơn nữa có bức thư của vị sư huynh đáng kính kia giới thiệu lẽ nào bần tăng lại chối từ. Hai người đó đến trước một ngày, Khuu-Xứ-Cơ mới tìm đến, bảo bần tăng phải trả hai người góa phụ từ chùa Quang-Hiếu đến ngụ. Sự thật chỉ có vậy thôi. Ngoài ra bần tăng không còn biết hơn nữa.

Toàn-Kim-Phát nói:

—Tôi xem Khuu-Xứ-Cơ đã nhất quyết cho là đại sư giấu hai người thiếu phụ. Vì lẽ đấy sớm muộn hẳn cũng đến đây. Chúng ta nên đề phòng trước là hơn.

Kha-Trấn-Ác cau mày nói:

—Phải đấy !

Tám người cùng nhau bàn tính phương kế để đối phó với Khuu-Xứ-Cơ.

Đến đây, chúng ta tìm hiểu tại sao Khuu-Xứ-Cơ lại định ninh rằng Tiêu-Mộc đại sư giấu hai thiếu phụ ?

Nguyên vì từ khi Khuu-Xứ-Cơ giết gian tặc Vương-Đạo-Càn, chạy đến Ngưu gia thôn kết nghĩa kim bằng cùng Dương-Thiết-Tâm và Quách-Khiếu-Thiên, rồi xảy cuộc chạm trán với đoàn quân truy nã, Khuu-Xứ-Cơ đã giết trọn không còn một tên quân. Ông ta lấy làm đắc ý, cất bước ngao du, từ Hàng-Châu đến Tây-Hồ, qua các nơi danh lam thắng cảnh để khuây sầu non nước.

Một hôm, Khuu-Xứ-Cơ qua phường Thanh-Hà, bỗng thấy ba bốn chục tên quân Tống, mũ tàn giáp thủng, đao cung gãy mẻ, biểu hiện một đám tàn quân vừa thua trận kéo nhau về.

Khuu-Xứ-Cơ lấy làm lạ nghĩ thầm: “Lâu nay triều Tống cắt đất cầu hòa với quân Kim, tuy dân tình khổ cực song việc binh đao đã dứt, lại gần đây cũng chẳng xảy ra cuộc cướp bóc nào lớn, tại sao lại có việc binh thua trận kéo về như thế này ?” Một điểm nghi ngờ gieo rắc vào lòng Khuu-Xứ-Cơ. Ông ta tìm hỏi dân chúng thì chẳng ai hiểu sự việc ra sao cả.

Khưu-Xứ-Cơ bèn lẻo đẹo theo đoàn quân bại trận thì thấy chúng đi thẳng về phía đại bản doanh của đệ lục sư đoàn.

Chờ đến tối, Khưu-Xứ-Cơ phi thân vào trại, bắt một tên quân đem ra ngoài cật vấn. Tên lính đang mê ngủ, bỗng giật mình thức giấc thì chạm phải một thanh kiếm sáng choang dí vào cổ. Hấn sợ quá toan la lên, nhưng Khưu-Xứ-Cơ đã bịt miệng, nắm cổ lôi đi.

Sau khi tra hỏi, Khưu-Xứ-Cơ được biết rằng chúng vừa được lệnh vây Ngưu gia thôn để bắt Quách-Khiếu-Thiên và Dương-Thiết-Tâm. Khưu-Xứ-Cơ ngạc nhiên hỏi:

—Thế thì hiện nay hai người ấy như thế nào ?

Tên quân đáp:

—Quách-Khiếu-Thiên đã bị sa cơ chết tại trận, còn Dương-Thiết-Tâm bị trọng thương, e cũng không thoát khỏi tử thần.

Khưu-Xứ-Cơ mặt biến sắc, thương cho hai người bạn của mình vừa mới kết giao đã gặp phải tai nạn. Ông ta hỏi:

—Viên võ quan nào đã chỉ huy cuộc lùng bắt đó ?

Tên quân cứ sự thực khai:

—Chỉ huy trận này là đại nhân họ Đoàn tên gọi Thiên-Đức.

Nghe xong Khưu-Xứ-Cơ mặt giận phừng phừng, bỏ tên quân ở đó, phi thân vào doanh trại để tìm gặp họ Đoàn. Khưu-Xứ-Cơ lục lạo khắp nơi mà không thấy tư dinh của Đoàn-Thiên-Đức, vì trại mạc trong trại doanh liền như úp bát, mà trại nào cũng như trại nào.

Sáng hôm sau, trước dinh quan Tổng binh có treo một chiếc đầu lâu lủng lẳng trên một cây cột cao. Cây cột này mỗi khi chém ai đều lấy đầu để thị chúng.

Khưu-Xứ-Cơ nhìn thấy nhận đúng là thủ cấp của Quách-Khiếu-Thiên, đầu óc ông ta choáng váng, uất ức tưởng như lồng ngực có thể vỡ tan ra được. Lương tâm ông ta tự bảo: “Khưu-Xứ-Cơ ! Khưu-Xứ-Cơ ! Hai người bạn thiết mới kết giao đã cùng mày uống rượu hôm nào, nay họ đều tử nạn vì tư thù, mày có thể ngồi yên mà nhìn được chăng ?”

Lòng đầy hậm hực, ruột đau như cắt, Khưu-Xứ-Cơ phát tay áo một cái, đánh tan một cây cột cờ khổng lồ gần đấy tiêu thành tro bụi. Ông ta nén lòng chờ đến tối mới dùng thuật kinh công nhẩy phóc lên cây cột có treo đầu Quách-Khiếu-Thiên, cắt dây lấy thủ cấp xuống rảo bước chạy đến đại lộ Tây-Hồ, khóc thảm thiết rồi dùng kiếm đào một cái hố, mai táng chiếc đầu lâu. Mai táng xong, Khưu-Xứ-Cơ phục trước mồ, lạy tám lạy, rồi ngẩn rãng nói:

—Trước đây bản đạo hứa sẽ truyền thụ võ nghệ cho các cháu. Đã nói tất phải giữ lời, nếu sau này bản đạo bỏ bê công việc đào tạo các cháu để trở thành nhân vật anh hùng thì tất nhiên sau khi nhắm mắt, bản đạo sẽ xấu hổ với hai vị cố hữu, chẳng còn trông thấy mặt nhau nơi suối vàng nữa.

Khưu-Xứ-Cơ dự liệu công việc phải làm trước tiên là tìm kẻ thù Đoàn-Thiên-Đức chặt đầu tể vong hồn bạn rồi sẽ tìm cứu vợ của Dương và Quách xếp chỗ ăn ở cho họ. Nếu trời thương, họ sanh con thì Khưu-Xứ-Cơ sẽ lo việc dưỡng dục chúng thành người hữu dụng sau này.

Hai đêm liền Khưu-Xứ-Cơ đột nhập vào trại quân tìm bắt Đoàn-Thiên-Đức, nhưng không sao tìm thấy. Đánh liều, Khưu-Xứ-Cơ ra mặt hùng hổ thẳng vào trại các võ quan hét lớn:

—Đoàn-Thiên-Đức có mặt nơi đây chăng ? Hãy ra mau đây cho ta bảo !

Từ bữa mất trộm chiếc thủ cấp Quách-Khiếu-Thiên và cây cột cờ khổng lồ bằng đá bị tan vỡ, Đoàn-Thiên-Đức sợ hãi, luôn luôn ở trốn trong phòng tra Lý-Bình, để dò Lý-Bình xem bạn hữu của Quách-Khiếu-Thiên, chồng nàng, có những ai võ nghệ cao cường chẳng. Mục đích Đoàn-Thiên-Đức tra hỏi như thế là để biết mà đem quân đến bắt những kẻ ấy giết đi để trừ hậu hoạn. Nhưng Lý-Bình không biết gì cả.

Trong lúc Đoàn-Thiên-Đức đang cật vấn thì bên ngoài có một đạo nhân oai phong凛冽, hai tay xách bồng hai tên lính gác hùng hổ bước vào. Đoàn-Thiên-Đức thất kinh, ra lệnh ba quân dùng cung tên bắn ra để cản lối. Nhưng quân sĩ nhìn thấy dáng điệu oai hùng của đạo nhân Khưu-Xứ-Cơ chẳng tên nào dám bắn cả. Đoàn-Thiên-Đức không biết tính sao, bèn liều mạng rút ngọn đao sáng choang xông ra hét:

—Mày là ai ? Muốn tạo phản chăng ?

Miệng nói mà tay vung đao nhắm vào đầu Khưu-Xứ-Cơ chém xuống.

Khưu-Xứ-Cơ chẳng thèm tránh né, xách một tên quân ném lại, rồi thuận tay chộp lấy cánh tay trái Đoàn-Thiên-Đức, hét:

—Tên giặc Đoàn-Thiên-Đức đâu ? Ta chỉ cần gặp nó !

Đoàn-Thiên-Đức bị nắm lấy tay, toàn thân đau đớn, không cựa quậy nổi. Vốn là một tên võ quan có mưu lược và xảo quyệt, Đoàn-Thiên-Đức làm ra vẻ ngơ ngác, sợ hãi thưa:

—Đạo gia muốn bắt Đoàn-Thiên-Đức chẳng ? Nó đang ở Tây-Hồ chơi thuyền ngắm trăng, uống rượu. Thường thường đến trưa hôm sau mới về.

Khưu-Xứ-Cơ cho là thật buông tay Đoàn-Thiên-Đức ra. Đoàn-Thiên-Đức lại giả vờ quay qua quát hai tên quân đứng bên cạnh:

—Hai đứa bây dẫn đạo trưởng đến Tây-Hồ để bắt Đoàn đại nhân nghe.

Hai tên quân ngơ ngác, không hiểu gì cả. Đoàn-Thiên-Đức sợ lộ chuyện, hét to:

—Hãy mau đi ! Kẻo đạo trưởng nổi giận thì bỏ mạng chúng bay đó.

Bấy giờ hai tên quân mới hiểu đó là kế của Thiên-Đức, vội vã tiến bước. Khưu-Xứ-Cơ vô tình lẻo đẹo theo sau.

Đoàn-Thiên-Đức được thoát nạn, nhưng quá sợ hãi, không dám về tư dinh, vội cùng với mấy tên quân tin cẩn áp giải Lý-Bình chạy đến người bạn tâm giao là Hùng-Tiết hiện giữ chức Tổng binh đoàn quân thứ tám.

Hùng-Tiết vốn là một bợm nhậu, rất thân với Thiên-Đức. Nghe qua câu chuyện, Hùng-Tiết toan xua quân đi bắt ác đạo, nhưng chưa kịp thì bên ngoài có tiếng náo loạn và quân canh chạy ùa vào báo:

—Có một đạo sĩ đột nhập vào đồn.

Đoàn-Thiên-Đức thất sắc nghĩ thầm: “Có lẽ hai tên quân bị đạo sĩ bức bách nên đã tiết lộ tông tích của ta rồi chẳng ? Nếu không làm gì hấn biết mà đến đây ?” Thiên-Đức như con chim bị bắn hụt, ngoài mặt giả cách bình tĩnh nhưng trong lòng rối như tơ, vội vã dẫn vài tên quân tin cẩn cùng với nàng Lý-Bình bỏ trốn.

Thiên-Đức chạy tới dinh Toàn-Tiếp hiện giữ chức Tổng binh đoàn quân thứ hai ở ngoại thành. Hắn cho rằng nơi đây đường sá nhỏ hẹp hẻo lánh, Khưu-Xứ-Cơ không để ý đến, nên có thể an thân được.

Thật vậy, một thời gian ngắn Thiên-Đức lưu trú ở dinh Toàn-Tiếp, Khưu-Xứ-Cơ không biết đâu mà tìm kiếm nữa. Do đó, Đoàn-Thiên-Đức an tâm phần nào. Tuy nhiên, mỗi khi hắn nghĩ đến hình bóng đạo nhân võ nghệ quá kỳ diệu, xông vào giữa đám ba quân như vào chỗ không người thì hắn lại run lên bần bật như người phát rét.

Cánh tay của Thiên-Đức bị Khưu-Xứ-Cơ nắm trước đây; nay vẫn còn đau nhức bội phần, hắn phải nhờ lang y băng bó. Vị lang y xem xét thấy tay hắn dập xương, phải dùng một môn thuốc thượng thặng mới chữa lành.

Quá khiếp sợ, Thiên-Đức không dám về trại, cứ trốn tránh nơi các đồn gác bên ngoài. Rồi bỗng vào một nửa đêm, trong lúc các doanh trại đang im lìm say giấc thì bên ngoài lại nổi lên âm ỉ; quân sĩ lao nhao lối nhỏ.

Thiên-Đức hồn vía như bay lên tầng mây xanh, nháy phóc xuống đất, lòn theo đám quân trốn ra. Nhưng ác thay bốn mặt dinh cửa đều đóng chặt. Thiên-Đức cuống cuống lên. Đột nhiên hắn nghĩ ra được một chỗ cực kỳ hiểm và kín đáo, mà hắn định ninh là đạo nhân chẳng tài nào biết nổi. Đó là chùa Quang-Hiếu, nơi hắn có ông bác đang xuất gia trụ trì.

Lấy làm đặc sách, hắn nghĩ thầm: “Tên đạo nhân này cốt tìm ta để trả thù cho Quách-Khiếu-Thiên, vậy nàng Lý-Bình là linh hồn của ta. Ta phải đem nàng theo để lúc nguy biến bắt nàng làm vật bung xung thì tất đạo nhân chẳng dám phạm vào mình ta.” Nghĩ như thế, Thiên-Đức vội vàng trở vô bắt Lý-Bình cải trang làm một tên quân, rồi cùng mấy tên thân tín lén mở cửa trại phía Nam trốn ra.

Đường gập ghềnh, trời tối như mực, hắn chạy bước thấp bước cao nhắm hướng chùa Quang-Hiếu lần gót.

Bá phụ của Đoàn-Thiên-Đức xuất gia đã lâu, pháp danh là Khô-Mộc, hiện trụ trì nơi chùa Quang-Hiếu. Khô-Mộc rất ghét Thiên-Đức tuy là bà con dòng họ. Từ khi Thiên-Đức làm quan to, Khô-Mộc chẳng hề lai vãng, cũng không bao giờ thèm nhắc đến tên đứa cháu mình.

Thế mà bất đồ, đêm ấy Thiên-Đức lại đến gõ cửa chùa gọi, làm sao Khô-Mộc thiền sư không khỏi kinh ngạc. Nhìn thấy Thiên-Đức, Khô-Mộc thiền sư bỡ ngỡ hỏi:

—Mày đang làm quan to nơi triều Tống sao lại đến đây làm gì lúc ban đêm ?

Thiên-Đức tuy là đứa võ nghệ tầm thường, song xảo quyết hơn người, rất nhiều cơ mưu biến trá. Hắn thừa hiểu bá phụ của hắn vốn ghét giặc Kim, cái thù quân Kim đến cướp nước dày xéo nhân dân không bao giờ ông ta quên. Tuy nhiên, vì vua nhà Tống nhu nhược hèn yếu thối tha không làm gì nổi, nên Khô-Mộc phải xuất gia tu hành, ẩn mình trong chốn thiền môn chờ thời đợi vận.

Hiểu như thế, Thiên-Đức giấu kín sự thực, không dám tiết lộ chuyện mình đến Ngưu gia thôn bắt giết hai anh em Dương và Quách. Hắn biết rằng nói đã không có lợi mà còn có thể tan xác với vị bá phụ yêu nước yêu dân của hắn.

Khô-Mộc tuy là bậc hòa thượng nhưng trước khi xuất gia cũng đã là một quan binh, có căn bản võ nghệ. Sau khi tu hành, ông ta vẫn không quên nghĩ đến vận mệnh nước nhà, do đó ông ta luôn luôn tập rèn, để phòng sau này có cơ nổi lên giúp nước. Võ nghệ của Khô-Mộc cũng đã đến độ tinh thực lắm.

Đoàn-Thiên-Đức vừa thấy mặt bá phụ đã nghe câu hỏi đầy mỉa mai, lấy làm sợ sệt, vấp đầu xuống đất lạy lia lịa, và nói:

—Cháu đang bị người ngoài bức hiếp nên đến yêu cầu bá phụ che chở.

Khô-Mộc nói:

—Mày đang làm quan lớn trong doanh trại, ai dám bức hiếp mày ?

Thiên-Đức nghĩ bụng: “Mình kiếm lời nói dối may ra mới mua lòng được vị hòa thượng này.” Nghĩ như vậy, hắn đặt điều thưa:

—Cháu chẳng dám giấu bá phụ. Vừa rồi, cháu bị một tên đạo sĩ gian ác đánh đuổi rất khốn đốn. Cháu chạy đến đâu cũng bị hắn theo đuổi. Cháu thật đã cùng lối nên buộc lòng phải đến đây. Cháu tưởng chỉ có bá phụ

mới có thể cứu mạng được. Xin bá phụ nghĩ đến tình thân phụ cháu mà cho cháu tạm trú nơi này.

Dứt lời, Thiên-Đức lại nức nở khóc.

Khô-Mộc nhìn thấy Thiên-Đức khóc mãi, nghĩ thương tình. Dù sao nó vẫn là con cháu, nên ông ta động lòng hỏi:

—Đạo nhân đó đuổi bắt mi về tội gì ?

Đã lỡ đặt điều, Thiên-Đức phải tìm cách nói cho xuôi. Hắn vội vàng quì xuống đất thưa:

—Tội cháu đáng chết ! Bữa trước cháu cùng với mấy người bạn vui chơi ở Thanh-Lâm-Kiều, lầu Hi-Xuân, vào nhà Nam-Ngoạ để giải trí...

Khô-Mộc nghe nói đến đấy mắng:

—Hư hèn như thế còn gì ?

Nguyên vào đời Tống, triều đình muốn mua lòng binh sĩ, khắp dải đất Hàng-Châu bất kể thành nội hay ngoại ô đều có thiết lập những nhà nhỏ mệnh danh là «ngọa xá». Đó là nơi để cho binh sĩ giải quyết nhu cầu sinh lý. Bên trong chứa không biết bao nhiêu con gái nhà nghèo có chút ít nhan sắc. Chẳng những thế, những «ngọa xá» còn dành cho quân sĩ Bắc phương mỗi khi qua lại tha hồ dâm lạc nữa.

Cái thói dâm dật trụy lạc phổ cập khắp nơi, các tầng lớp sĩ phu, thanh niên nam nữ, từ ông lớn đến ông bé đến cả dân nghèo, đại đa số đều lấy nơi ngọa xá làm thú vui. Nó lại còn là nơi tập trung của các việc bàn bạc, mua bán, việc quân việc nước nữa. Ấy vậy, mỗi khi nhà mô phạm bấy giờ nghe đến tiếng «ngọa xá» rất lấy làm khinh bỉ.

Khô-Mộc hòa thượng nghe Thiên-Đức nói đến «ngọa xá» làm sao khỏi cau mày, bất mãn. Đoàn-Thiên-Đức thưa:

—Bữa đó cháu trót dại cùng vài người bạn đến «ngọa xá». Trong lúc một cô con gái đang tiếp rượu cháu, thì bỗng nhiên một đạo nhân xông vào bắt cô gái phải rời bỏ cháu để đến tiếp hắn...

Khô-Mộc ngắt lời, hỏi:

—Đạo nhân kia là một kẻ xuất gia tu hành, sao lại còn vào chốn như bản ấy để làm gì ?

Đoàn-Thiên-Đức nói:

—Hắn là một tên ác đạo mới có cử chỉ như vậy. Tuy nhiên cháu vẫn làm lành, đứng dậy dùng lời lẽ ôn tồn mời hắn ra khỏi chỗ. Hắn trợn mắt, si xô hét lớn: «Mau tìm đường mà dung thân chớ có lảng vảng trên đất này nữa mà mang họa.»

Khô-Mộc không hiểu ý nghĩa lời nói đó ra sao, hỏi:

—Hắn bảo mi tìm đường mà dung thân là ý thế nào ?

Đoàn-Thiên-Đức làm ra vẻ kinh sợ nói:

—Hắn nói quân Kim bất nhật sẽ sang sông, sẽ bắt hết quân tướng trong nước ta giết hết...

Khô-Mộc bất bình hét lớn:

—Hắn thực đã nói như thế sao ?

Đoàn-Thiên-Đức nhanh nhẩu nói:

—Thưa bá phụ, chính hắn là đứa ác tặc muốn rước giặc qua sông chiếm cả sơn hà nhà Tống. Vì vậy cháu giận định đánh cho hắn một bạt tay, ngờ đâu hắn có bản lĩnh khác thường, võ nghệ không ai bì nổi. Hắn đã theo đuổi cháu từ mấy hôm nay quyết bắt cháu giết đi. Cháu đã đi trốn khắp nơi, nhưng nơi nào cũng bị hắn tìm đến.

Khô-Mộc thiền sư thở dài, chậm rãi nói:

—Ta là kẻ xuất gia tu hành, không còn đoái tưởng đến việc đời, hơi đâu mà nhúng tay vào việc đánh chửi nhau của mày.

Đoàn-Thiên-Đức khóc nức nở nói:

—Chỉ cần bá phụ cứu cháu một lần này. Chẳng bao giờ cháu dám đến quấy rầy bá phụ nữa.

Khô-Mộc đã định bỏ qua câu chuyện song nghĩ đến tình anh em ruột thịt với cha nó lấy làm áy náy, lòng từ tâm không cho phép ông ta nhẫn tâm được nên thở dài, nói:

—Thôi người đến nhà khách mà tạm trú ít hôm cho qua việc, nhưng cấm không được làm phiền ai.

Thiên-Đức dạ một tiếng, rồi dắt Lý-Bình ra đằng sau.

Nãy giờ Lý-Bình đứng gần đấy, song nàng bị Thiên-Đức dùng võ uy kèm chế chẳng dám hở môi, mặc dầu nàng biết hẳn giả dối, tìm cách nói cho được việc.

Sáng hôm sau, trong lúc chùa đang lễ phật hương khói ngút trời, bỗng đạo ra vào tấp nập thì có khách tăng hơ hải từ ngoài cổng chạy vào báo:

—Ngoài cổng chùa có một đạo nhân cao lớn lạ thường, đòi vào chùa để bắt Đoàn đại nhân.

Khô-Mộc liền gọi Đoàn-Thiên-Đức đến trước mặt. Đoàn-Thiên-Đức hay tin, mặt mày hơ hải, thưa:

—Thưa bá phụ, chính hẳn là tên đạo nhân gian ác hôm nọ, nay lại tìm đến đây nữa.

Khô-Mộc nói:

—Đến trước cửa thiền mà hung hăng như thế thì quả hẳn là kẻ kiếm nhã.

Đoàn-Thiên-Đức được lời, thêm vào một câu:

—Chẳng biết tên đạo nhân quê mùa này võ nghệ thế nào mà người hẳn đây đà cao lớn, hung bạo phi thường. Cháu vì yếu sức nên không địch nổi.

Khô-Mộc nói:

—Nếu vậy để ta thân hành ra gặp nó xem sao ?

Dứt lời Khô-Mộc lấy áo cà sa mặc vào, chạy vội ra trước nhà đại điện.

Khưu-Xứ-Cơ chờ đợi nãy giờ đã lâu, nóng ruột, toan xông vào bên trong thì bỗng Khô-Mộc thiền sư bước ra, hai tay chấp lại, vận nội công đẩy lui Khưu-Xứ-Cơ ra ngoài. Cái đẩy của Khô-Mộc tuy rất nhẹ, song có một thần lực vô cùng dũng mãnh.

Tuy nhiên, Khô-Mộc cảm thấy là chuyện chẳng xong, toan thu bước trở về, nhưng không còn kịp nữa. Khô-Mộc mất tự chủ, nghiêng mình sang một

bên. Một tiếng «ịch» ! Cả người Khô-Mộc ngã lăn xuống thêm đá va vào một pho tượng hộ pháp làm cho pho tượng này bị vỡ tung ra mất quá nửa.

Khô-Mộc rất kinh dị, thảm bảo: “Đạo nhân này quả nhiên lợi hại, có một võ công vô cùng uyên thâm. Chẳng những là một người có hình vóc cao lớn là còn là một kẻ có sức mạnh khôn lường.” Khô-Mộc đứng dậy, chấp tay cung kính, nói:

—Đạo nhân quá bộ đến cảnh hèn này có điều chi dạy bảo ? Bần tăng thật có tội !

Khưu-Xứ-Cơ nói:

—Ta đến đây cốt tìm bắt Đoàn ác tặc.

Khô-Mộc lượng sức mình không phải đối thủ của đạo nhân, nên tìm cách nói cho qua chuyện:

—Kẻ xuất gia này chỉ biết xuất gia tu hành làm gốc, đâu còn biết đến người ngoài thế tục.

Khưu-Xứ-Cơ chẳng đáp, bước thẳng vào nội điện. Lúc đó, Đoàn-Thiên-Đức đã dắt Lý-Bình ẩn vào một mật thất, nhìn trộm ra ngoài.

Khưu-Xứ-Cơ vốn chưa biết mặt Đoàn-Thiên-Đức, lại nơi chùa Quang-Hiếu là chỗ thiện nam tín nữ nhân tiết xuân đến chiêm bái, ra vào như hội, làm gì ông ta tìm ra được Thiên-Đức. Thấy không thể nào phân định nổi, sợ lụy lạo mãi làm cho bốn đạo trong nhà bất bình, Khưu-Xứ-Cơ cười nhạt bước ra ngoài.

Bấy giờ, Đoàn-Thiên-Đức mới dám lộ mặt ra. Khô-Mộc cả giận hét:

—Mày nói đạo sĩ kia là kẻ quê mùa gian ác ư ? Không phải thế đâu. Vừa rồi nếu ông ta chẳng vị tình thì tánh mạng ta đã bị hủy hoại.

Đoàn-Thiên-Đức chẳng dám hở môi đứng trân trân như pho tượng.

Một chốc, tăng khách chạy vào báo:

—Đạo nhân đã đi xa rồi.

Khô-Mộc tỏ vẻ suy nghĩ, rồi hỏi:

—Trước khi đi, hắn có nói gì ta chẳng ?

Khách tăng đáp:

—Dạ, không thấy hắn nói gì cả. Hắn chỉ lại gần con sư tử đá rồi bỗng cười lên khanh khách, phất tay áo bỏ đi.

Khô-Mộc hoảng hốt kêu lên:

—Chết rồi ! Khổ thay ! Thế là chúng ta đã mất đi một di vật quý giá từ mấy trăm năm...

Nói đến đây Khô-Mộc đưa tay tát vào mặt Thiên-Đức một cái, mặt hầm hầm sát khí, hét:

—Khốn nạn ! Ta mất bảo vật đó cũng chỉ tại mày.

Rồi, Khô-Mộc lại hối hả đi ra ngoài sơn môn.

Thiên-Đức bị một cái tát sưng húp cả mặt song không dám nói gì, vội vã bước theo tăng khách ra ngoài xem thử có việc gì quan hệ.

Khô-Mộc thiên sư đến sơn môn đưa mắt ngắm hai con sư tử đá khổng lồ có vẻ luyến tiếc và buồn bã vô cùng. Đoàn-Thiên-Đức lấy làm lạ, hỏi:

—Bá phụ có việc gì vậy ?

Khô-Mộc thở dài nói:

—Tội của mi làm nên cả ! Đôi thạch sư này là một cổ vật từ đời Nam Bắc triều để lại. Lương-Võ đế đã vờ một số thợ khéo tạc nên đặt tại chùa này để làm vật chí bảo giữ cửa. Nay cả hai đều tan rã.

Thiên-Đức lấy làm lạ, nhìn hai con thạch sư vẫn đứng sừng sững uy nghi, tại sao bá phụ mình lại bảo là tiêu tan. Hắn liền hỏi:

—Thạch sư còn huy hoàng, cơ sao bá phụ lại luyến tiếc ?

Khô-Mộc chỉ lắc đầu không nói:

Thiên-Đức bèn bước đến, đưa tay sờ vào mũi một con thạch sư thì lạ lùng làm sao, tai và mũi thạch sư bể ra từng mảnh, rơi xuống đất. Thiên-Đức sợ hãi đến tái mặt, rút tay lại, trở mắt chăm chăm nhìn vào thạch sư không nhúc nhích. Khô-Mộc than:

—Đôi thạch sư này đã bị đạo nhân dùng nội công phá vỡ còn đâu.

Các tăng khách vẫn chưa tin hẳn, thò tay ấn mạnh vào đầu thạch sư một chút thì đầu thạch sư cũng tan tành thành từng khối vụn rơi xuống. Các khách tăng nhôn nhao nói:

—Tại sao có chuyện lạ lùng ?

Khô-Mộc thiền sư buồn bã đáp:

—Đạo nhân có một sức nội công tuyệt đỉnh. Chỉ một cái phất tay áo cũng đủ làm di chuyển cả hai di vật bằng đá này. Uống cho thạch sư trần thủ nơi đây đã hằng mấy thế kỷ bây giờ phải tan thành.

Đoạn Khô-Mộc quay lại bảo Thiên-Đức:

—Đạo nhân vũ công dường ấy mà cứ theo đuổi mày thì dẫu mày có cánh bay lên cũng không thoát khỏi.

Thiên-Đức cúi mặt, lạnh lùng không còn biết cách nào để lẩn trốn.

Khô-Mộc nhìn Thiên-Đức nói:

—Tiêu-Mộc thiền sư, sư đệ của ta, võ nghệ hơn ta gấp bội, nay hiện đang trụ trì nơi chùa Pháp-Hoa. Chỉ có sư đệ ta may ra mới đủ tài đối phó với đạo nhân ấy. Mày phải đến đó mà ẩn trú mới mong toàn mạng.

Thiên-Đức quá sợ Khư-Xứ-Cơ, nay nghe bá phụ mình nói vậy còn gì hơn, vội vàng vâng lời.

Sau khi đã nhận lãnh lá thư giới thiệu của Khô-Mộc. Thiên-Đức liền ép Lý-Bình, vẫn trong y phục nam trang, bước xuống thuyền ngay trong đêm đó, trực chỉ đến Gia-Hưng tìm vào chùa Pháp-Hoa.

Tiêu-Mộc thiền sư vốn vô tình, không hề biết Thiên-Đức đem theo một người đàn bà giả trai. Hơn nữa có thư của vị sư huynh đáng kính giới thiệu, Tiêu-Mộc không hề vặn hỏi, cứ cho hai người đó ẩn trú trong hậu liêu.

Khư-Xứ-Cơ lại là một người có tài giỏi nhập thân, luôn luôn theo dõi những việc lạ, nên chỉ mấy ngày sau, Khư-Xứ-Cơ đã theo gót được Thiên-Đức, tìm đến chùa Pháp-Hoa. Qua tầm mắt của Khư-Xứ-Cơ, ông ta biết ngay bóng dáng của Lý-Bình phất phơ ở vườn chùa không phải là một trang nam nhi, mặc dù nàng vận nam phục, Khư-Xứ-Cơ vội tìm cách bắt hỏi. Nhưng Thiên-Đức kịp trông thấy vội đưa Lý-Bình vào trong, không cho ra ngoài một bước.

Khư-Xứ-Cơ tưởng Lý-Bình là Bao thị bị nhà sư giấu trong chùa nên đã khẩn khoản xin Tiêu-Mộc thiền sư trả lại. Bởi chính mắt Khư-Xứ-Cơ trông

thấy Lý-Bình nên dẫu Tiêu-Mộc có nói thế nào Khưu-Xứ-Cơ nhất định cũng không tin.

Biết Khưu-Xứ-Cơ là một tay võ nghệ cao siêu, mình không tài nào địch nổi nên Tiêu-Mộc đã đến cầu viện cùng Giang-Nam thất quái bày tiệc rượu mời Khưu-Xứ-Cơ để minh oan và giải hòa. Nhưng trong bữa tiệc rượu ấy chẳng những không minh oan được mà còn đào sâu hố nghi ngờ giữa phe Tiêu-Mộc và Khưu-Xứ-Cơ.

Cái vạc đồng mà Khưu-Xứ-Cơ xách đến Túy-Tiên lâu hôm nọ chính là một cổ vật nơi chùa Pháp-Hoa, mà lúc Khưu-Xứ-Cơ đến tìm Tiêu-Mộc không có mới xách chiếc vạc đó ra đi.



Bấy giờ Tiêu-Mộc và Giang-Nam thất quái đồng họp nhau nơi Pháp-Hoa tự để tìm cách đối phó với Khưu-Xứ-Cơ. Kha-Trấn-Ác nói:

—Lâu nay ta nghe nói võ nghệ của Trường-Xuân đạo nhân trùm thiên hạ, thế sao đạo nhân đó lại có thể làm lẫn như vậy nhỉ ?

Toàn-Kim-Phát nói:

—Khưu-Xứ-Cơ bảo là chính mắt hắn trông thấy hai người đàn bà mà đại sư giấu trong chùa. Vậy có lẽ hắn đã nhìn lầm hai người này chẳng ? Tiện đây, xin đại sư bảo hai người ấy đến cho chúng tôi xem thử.

Tiêu-Mộc đáp:

—Được lắm ! Chính đó là hai gã đàn ông. Tuy nhiên vì có lời giới thiệu của sư huynh mà mấy hôm nay bản đạo cũng chưa hề hỏi han đến.

Giữa lúc Tiêu-Mộc sắp sửa cho người xuống hầm kín để gọi Đoàn-Thiên-Đức thì Kha-Trấn-Ác gọi Tiêu-Mộc nói:

—Này đại sư ! Thế nào Khưu-Xứ-Cơ cũng đến đây. Chúng ta cứ xem như việc hắn nghi ngờ chúng ta gọi quân Kim đến bắt hắn nơi Túy-Tiên lâu thì hắn không còn vị tình và nể nang gì nữa.

Tiêu-Mộc đại sư đáp:

—Đành vậy ! Nhưng chúng ta cốt làm sao cho hấn dừng hiểu lầm chúng ta nữa là hơn cả.

Kha-Trấn-Ác nói:

—Khó mà giải mối nghi ngờ này bằng lời lẽ ! Chắc là phải dụng võ. Chúng ta đã hết lời, còn biết làm cách gì hơn để phân trần ? Cho nên nếu hấn có thiện ý với chúng ta thì chẳng đến đây nữa, bằng hấn đã đến thì không còn là thiện ý.

Chu-Thông xen vào, góp ý:

—Bọn ta nên theo mà bắt lấy hấn trước đi cho tiện.

Hàn-Bửu-Câu nói:

—Bọn ta có tám người, chẳng lẽ đánh một mình hấn thì sao cho hợp lý.

Toàn-Kim-Phát nói:

—Chúng ta đâu phải cố ý cậy nhiều hiệp yếu mà chỉ cốt làm sao cầm chân hấn, để hấn đủ thì giờ hồi tâm lại, tin vào lời Tiêu-Mộc đại sư.

Hàn-Tiểu-Oanh nói:

—Dẫu sao chúng ta đã đồng ra tay thì không khỏi anh hùng trong thiên hạ chê trách chúng ta là cậy đông hiệp yếu. Như vậy sao tránh được việc tổn thương đến thanh danh Giang-Nam thất quái ?

Tám người đang bàn luận ý kiến chưa quyết thì chợt có một tiếng từ nơi đại điện phát ra như hai vật bằng đồng chạm nhau. Dư âm còn ngân mãi.

Kha-Trấn-Ác vội đứng dậy nói lớn:

—Có phải đạo nhân đã đến đó chẳng ?

Cả tám người đều phóng mình ra trước đại điện. Lại nghe một tiếng «choang» nổi lên nữa. Tiếng này có vẻ chói lói hơn, và hình như kim thanh bị đập vỡ, vì bên trong có tiếng rè rè. Tới đại điện, toán người quả thấy Khuu-Xứ-Cơ đang hùng dũng, vác một chiếc vạc đồng đập vào một cái chuông và vạc đồng phân nửa bị tung vỡ.

Hàn-Bửu-Câu, Hàn-Tiểu-Oanh là hai anh em ruột, đều có tính nóng nảy nhất trong bọn Thất quái nên thấy thế, Bửu-Câu gọi em gái mình, nói:

—Thất muội ! Anh em ta xung phong lên trước.

Vút một cái như gió thổi, Hàn-Bửu-Câu đã dùng ngọn roi Kim long theo thế «Ô long bãi vĩ», nhắm thẳng nơi cổ tay Khưu-Xứ-Cơ có xách vạc đồng mà vút tới. Đồng thời, Hàn-Tiểu-Oanh cũng đã lăm lăm thanh trường kiếm, lóng lánh như sao sa, nhắm thẳng sau lưng Khưu-Xứ-Cơ đâm tới.

Khưu-Xứ-Cơ thấy hai mặt trước sau đều thụ địch, bèn đưa chiếc vạc đồng ra trước cản ngọn roi của Bửu-Câu rồi né mình sang một bên tránh một đường kiếm vô cùng lợi hại của Tiểu-Oanh.

Nguyên đường kiếm của Hàn-Tiểu-Oanh hiệu dụng phát xuất tự thời Xuân-Thu-Chiến-Quốc. Lúc đó nước Việt hận thù nước Ngô. Vua nước Việt là Câu-Tiến cố nài gai nếm mật lo việc báo thù, hiểm vì trong nước ít nhân tài, chỉ có một mình Ngũ-Tử-Tư thạo về binh pháp mà thôi. Câu-Tiến thấy binh sĩ nước mình còn kém xa nước địch, ngày đêm lo lắng không an. Một hôm chợt thấy một cô gái cực kỳ diễm lệ từ đâu đến múa kiếm, biểu diễn được tất cả mọi đường kiếm rất tinh vi, linh diệu và biến ảo vô cùng. Câu-Tiến liền lưu cô gái ấy ở lại trong quân để tập rèn kiếm pháp cho quân lính. Kiếm pháp ấy có ba mươi sáu đường «đại biến». Sau đó, quả nhiên quân Việt dùng lối đánh kiếm này chiến thắng quân Ngô và kiếm pháp được lưu truyền cho đến ngày nay. Hàn-Tiểu-Oanh là người độc nhất hấp thụ đủ ba mươi sáu đường kiếm lưu truyền lợi hại đó. Ngoài ba mươi sáu đường kiếm căn bản, nàng còn nghiên cứu thêm được bốn mươi tám đường «tiểu biến» nữa thành thử kiếm pháp của nàng lợi hại gấp bội phần.

Tiểu-Oanh đã dùng kiếm pháp của mình làm mưa làm gió với các tay võ công thượng thặng trong giới giang hồ. Kiếm nàng tuy nhỏ, nhưng lạ lùng biến hóa vô cùng lợi hại, người ta có thể tưởng như mưa sa gió táp. Bởi vậy, Tiểu-Oanh đã được người đời tặng cho biệt hiệu là «Việt-nữ-kiếm».

Nay đánh Khưu-Xứ-Cơ, nàng dùng kiếm này chém luôn mấy nhát. Nhưng gặp phải Khưu-Xứ-Cơ là tay võ công tuyệt kỹ. Nàng càng đánh càng mạnh, mà Khưu-Xứ-Cơ càng đỡ càng hăng.

Một mặt, Khưu-Xứ-Cơ phải chống đỡ với Tiểu-Oanh, một mặt phải xoay trở chiếc vạc đồng để áp đảo Bửu-Câu, trong khi ngọn roi Kim long của Bửu-Câu cứ luôn luôn vun vút làm cho loáng mắt. Biết là hai tay võ nghệ điêu luyện, Khưu-Xứ-Cơ liền ra tay. Chỉ trong chốc lát, Xứ-Cơ đã cướp được thanh bảo kiếm của Hàn-Tiểu-Oanh và dồn nàng vào bên tượng phật.

Thấy vậy Nam-Hi-Nhân và Trương-A-Sanh vội vàng kẻ vác đòn gánh, người cầm con dao bầu giết trâu phóng người tới, nhảy vào vòng chiến. Nam-Hi-Nhân múa đòn gánh như mưa bay gió cuốn, trong lúc đó Trương-A-Sanh quát tháo âm ỉ, sử dụng loang loáng con dao trước mặt Xứ-Cơ.

Khưu-Xứ-Cơ quạt tay áo, đánh vút một đả gió vào mặt Trương-A-Sanh rồi thuận chân đá tung lên một cước, Trương-A-Sanh thấy cổ tay tê cứng, phải buông con dao bầu xuống đất. Tuy mất vũ khí, song sức mạnh của Trương-A-Sanh vô cùng lợi hại. Chàng sử dụng quyền thuật, đấm tạt vào mặt Xứ-Cơ. Khưu-Xứ-Cơ buột miệng khen:

—Khá lắm ! Đáng tiếc !

Khưu-Xứ-Cơ vừa nói, vừa né mình sang một bên tránh ngón đòn của Trương-A-Sanh. Trương-A-Sanh đánh tiếp một quyền nữa và hỏi lớn:

—Đáng tiếc cái gì ? Tại sao đáng tiếc ?

Khưu-Xứ-Cơ vừa đỡ đòn chưởng của Trương-A-Sanh vừa nói:

—Đáng tiếc cho chúng bay là kẻ đã dày công rèn luyện đến mức này mà cam tâm đầu hàng giặc.

Trương-A-Sanh giận dữ nói:

—Chính mi là đạo tặc mà còn trách ai là kẻ đầu hàng ngoại bang.

Vừa nói Trương-A-Sanh vừa vận dụng hết nội công đánh tiếp ba đường quyền nữa, khí thế rất mạnh. Khưu-Xứ-Cơ buộc phải quay mình đi một vòng chuyển vạc đồng lên đỡ. «Bịch, bịch» hai tiếng, Trương-A-Sanh đã đánh phải vào chiếc vạc đồng đầu điếng.

Diệu-thủ-thư-sinh Chu-Thông thấy bốn người hợp chiến mà đánh không nổi một người, liền ra hiệu cho Toàn-Kim-Phát, cả hai nhất tề xông vào hai bên nách Khưu-Xứ-Cơ đánh ập lại.

Toàn-Kim-Phát dùng cán cân bằng sắt, còn lợi hại gấp mấy lần kiếm, một khi buông cán cân ra mà quạt thì quả cân sẽ đập vào đầu đối phương chết không kịp ngáp. Hơn nữa, cái dây xích sắt và móc cân cứ móc vào mắt vào cổ địch làm cho địch thủ rối bời bời.

Còn Chu-Thông, chàng thư sinh khôi hài liến thoắng kia thì lại có tài lanh lẹ vô cùng. Tuy chàng dùng chiếc quạt nhưng kỹ thuật đó chỉ là một món

đồ dùng lừa gạt địch thủ. Chàng có vài lần tránh tìm chỗ sơ hở của địch thủ mà điểm huyết. Với bàn tay khéo léo, lanh lẹ của Chu-Thông thì tài điểm huyết còn lợi hại gấp mấy lần vũ khí.

Thế là sáu người đánh một. Tuy thế, Khưu-Xứ-Cơ vẫn tỉnh táo như thường. Ông ta vận chuyển chiếc vạc đồng khổng lồ vun vút như bay, che dưới đỡ trên, chêm trước đón sau, làm cho bốn bề kín mít, mặc dù bị sáu địch thủ dùng vũ khí kinh khủng và sử dụng những thế võ vô cùng hiểm ác.

Tiêu-Mộc thiên sư đứng bên ngoài thấy đôi bên càng đánh càng hăng, nghĩ bụng: “Nếu để cho họ đánh nhau lâu tất có sự đổ máu làm mất hòa khí chẳng !” Bèn kêu lớn:

—Xin quý vị dừng tay, nghe lời tôi một chút.

Nhưng mọi người đang hăng chiến, chẳng ai chịu nghe lời.

Khưu-Xứ-Cơ thấy sáu người cố sức áp đảo mình nổi giận hét lớn:

—Đồ phản tặc vô liêm sỉ, hãy xem đây này.

Dứt lời, Khưu-Xứ-Cơ triển chiếc vạc sang một bên, tay áo đánh phạch một cái, một bàn tay vô cùng lợi hại và nhanh như chớp bổ xuống ngay đầu Trương-A-Sanh.

Tiêu-Mộc thiên sư trông thấy thế võ của Khưu-Xứ-Cơ vừa vận dụng, biết nguy tính mạng Trương-A-Sanh, liền nói lớn:

—Xin đạo trưởng nới tay cho chút ít.

Nhưng Khưu-Xứ-Cơ vẫn vờ tay đánh tới, vì ông ta nghĩ bụng rằng bọn Giang-Nam thất quái người nào cũng có sức nội công siêu việt, nếu cứ nhân nhượng mãi, sức mình sẽ kiệt và sẽ bị thảm bại nhục nhã nơi chùa Pháp-Hoa này. Bởi vậy, Khưu-Xứ-Cơ không nhân nhượng, mặc dù ông đã nghe lời khẩn khoản của Tiêu-Mộc thiên sư bảo «nương tay».

Trương-A-Sanh là một kẻ công phu rèn luyện đã dày như bộ giáp sắt, sức chịu đựng hơn người. Thường ngày chàng ta mổ trâu giết lợn vẫn cỡi trần trùng trục, tay nắm sừng trâu vịn đầu từ con này đến con nọ, thân hình nở nang sức vóc mạnh mẽ, thế mà bị Khưu-Xứ-Cơ đánh cho một chưởng hơi gió tấp vào lẹ như chớp làm cho Trương-A-Sanh phải sa tay

không đỡ nổi, đưa vai ra mà hứng chịu. Chàng vận nội công lên đôi vai rít lên một tiếng:

—Giỏi lắm ! Lợi hại lắm !

Chàng vừa dứt lời thì đánh «rắc» một cái, cánh tay chàng đã bị gãy ra.

Chu-Thông đứng gằn đẫy, thấy thế cả sợ, vội vã thực đầu quạt vào lưng Khưu-Xứ-Cơ, mục đích để Xứ-Cơ quay lại đỡ ngón đòn mình, không đánh bồi vào Trương-A-Sanh nữa. Thật vậy, cái thọc của Chu-Thông tuy nhẹ nhàng song rất nguy hiểm, nếu Xứ-Cơ không lanh lẹ quay lại đỡ thì đã bị Chu-Thông điểm vào hiểm huyết rồi.

Từ lúc Khưu-Xứ-Cơ đánh trúng Trương-A-Sanh uy thế lại càng dững mãnh thêm. Tay ông ta luôn luôn đánh tạt vào rừng vũ khí, gió rít vèo vèo.

Bồng Toàn-Kim-Phát hét lên một tiếng, cán cân của chàng đã bị Khưu-Xứ-Cơ cướp, mất đà ngã bổ xuống thêm.

Khưu-Xứ-Cơ lại quay luôn chiếc vạc đồng về phía Chu-Thông và Nam-Hi-Nhân, hai người nẩy sợ hãi lùi lại một bước thì nhanh như chớp, Khưu-Xứ-Cơ vung tay trái lên nhắm đầu Toàn-Kim-Phát giáng xuống.

Hàn-Tiểu-Oanh và Hàn-Bửu-Câu thấy thế thất kinh, vội vã nhảy vọt lên cao, nhắm đầu Khưu-Xứ-Cơ đánh xuống. Khưu-Xứ-Cơ phải rút tay về thủ thế, nên Toàn-Kim-Phát thừa cơ nhảy lẹ ra ngoài. Tuy rằng thoát chết, nhưng Toàn-Kim-Phát mình đầm mồ hôi. Tiếp đó chưa kịp hồi sức thì Toàn-Kim-Phát lại bị Khưu-Xứ-Cơ bồi cho một cước ngã lăn dưới nền chùa.

Từ lúc khởi chiến đến giờ, Tiêu-Mộc đại sư đứng ngoài không muốn giao đấu, nhưng lúc này, mắt nhìn thấy các đồng bọn mình, một số bị thương, một số giao tranh vất vả, Tiêu-Mộc không thể điềm nhiên ngồi ngó được. Bởi vậy, Tiêu-Mộc thiền sư liền phát tay áo một cái thuận tay cầm cây gậy đầu đen, nhắm ngang nách Khưu-Xứ-Cơ đánh xuống.

Khưu-Xứ-Cơ biết Tiêu-Mộc là tay điểm huyết lợi hại, vừa xuất thủ đã thấy ngay, nên ông ta vận dụng hết tinh thần để đối phó.

Kha-Trấn-Ác tuy mù cả đôi mắt, song nghe lối đấu chiến cũng đủ biết đồng bọn trong thất quái mình bị thương và vất vả lắm. Ông ta bèn khấp khểnh vung nạng tới, xông vào vòng chiến.

Toàn-Kim-Phát thấy Kha-Trấn-Ác xông vào, vội reo lớn:

—Đại ca, hãy đem con văng đánh vào hắn đi.

Nguyên con văng này là một thứ ám khí lợi hại của Kha-Trấn-Ác, hình nó như cái củ ấu ở Tây-Hồ, đúc bằng thép, có bốn sừng nhọn hoắt và tẩm thuốc độc. Ám khí này đã nặng, lại dè ném trúng phương vị. Kha-Trấn-Ác vừa xông vào thì hai tiếng veo veo bay về phía Khư-Xứ-Cơ rất nên ác liệt.

Xứ-Cơ hết sức kinh hãi, nghĩ thầm: “Dù người sáng mắt dùng sáu mươi bốn quả của Phục-Hy phương vị cũng khó ném trúng thay, sao người mù này lại tài tình như vậy nhỉ.” Xứ-Cơ vội đưa vạc đồng ra đỡ. Hai tiếng «keng» đánh chát vào vạc làm chiếc vạc đồng nảy lửa. Xứ-Cơ lảo bảo:

—Anh mù này chẳng những giỏi về võ thuật mà còn có sức mạnh vô cùng.

Trong nháy mắt, Kha-Trấn-Ác phóng thêm trên mười con văng nữa, vun vút dồn dập về phía Khư-Xứ-Cơ. Khư-Xứ-Cơ tuy lanh lẹ đến đâu cũng phải vất vả lắm mới né tránh nổi và không còn sức lực nào để chống đỡ với đồng bọn của Kha-Trấn-Ác nữa.

Hàn-Tiểu-Oanh được dịp xông vào tung kiếm chém vun vút. Tuy thế, Kha-Trấn-Ác cũng lấy làm kinh ngạc, nghĩ thầm: “Xưa nay các anh hùng trong thiên hạ ta đã gặp mà phóng con văng vào phương vị thì khó bề tránh nổi. Nay người này tránh được thì thật quả tài tình.”

Nghĩ như vậy, Kha-Trấn-Ác giả vờ phóng bốn con văng nữa về phía tả, rồi lại phóng hai con văng về phía hữu Khư-Xứ-Cơ, cốt để làm cho Khư-Xứ-Cơ không kịp đề phòng.

Quả thật, bốn con văng bay vun vút về phía hữu sáng lòa làm cho Xứ-Cơ phải chú ý, lách mình né tránh thì hai văng phía tả bám theo, Xứ-Cơ không tai nào đỡ kịp liền bị một con đâm vào vai trái. Hốt hoảng, Xứ-Cơ xòe tay đánh bật được một con văng tung trúng vào bụng Hàn-Tiểu-Oanh.

Kha-Trấn-Ác nghe hơi gió, biết ám khí đã lạc vào đồng đội, lại nghe Tiểu-Oanh hét lên, ông ta sợ sệt gọi:

—Thất muội ! Hãy lại đây, mau lên !

Hàn-Tiểu-Oanh vốn biết ám khí của anh mình có tẩm thuốc độc, nếu để lâu thuốc sẽ ngấm vào tận xương tủy mà bỏ mạng. Nàng sợ hãi vô cùng, vội vã rời vòng chiến chạy đến trước mặt Kha-Trấn-Ác. Kha-Trấn-Ác thò tay vào túi lấy ra một viên thuốc, đưa cho Hàn-Tiểu-Oanh và nói:

—Em phải lập tức nuốt viên thuốc này rồi vào hậu viên ngũ đi, phải nằm dưới đất mới được. Tuyệt đối không được cử động mạnh, đợi một lát nữa anh sẽ điều trị vết thương.

Hàn-Tiểu-Oanh vâng lời, co chân chạy vội. Kha-Trấn-Ác lại gọi bảo:

—Chớ có cử động mạnh mà nguy hiểm đến tính mạng đó.

Hàn-Tiểu-Oanh mới nghĩ ra biết loại thuốc độc này càng cử động mạnh bao nhiêu thì thuốc càng mau thấm vào tim bấy nhiêu, nên thủng thỉnh dò từng bước theo lối hậu viên vào tỉnh thất mà nằm.

Khưu-Xứ-Cơ trúng ám khí, tuy lúc đầu còn hăng sức, nhưng dần dần thấy trong mình ớn lạnh biết ám khí có tẩm thuốc độc, lại nghe Kha-Trấn-Ác nói với Hàn-Tiểu-Oanh cách tịnh dưỡng, ông ta liệu không thể kéo dài cuộc chiến đấu nữa, liền dùng một đường quyền tối độc đánh vào mặt Nam-Hi-Nhân.

Nam-Hi-Nhân biết thế võ vô cùng hiểm ác, vội vàng đưa chiếc đòn gánh ra theo thế «Thiết tọa hoành giang» ra đỡ. Nhưng chưởng lực Khưu-Xứ-Cơ quá mạnh, làm cho cả mình mấy Nam-Hi-Nhân bủn rủn hai hổ khẩu rách toét ra, máu chảy đỏ tay và chiếc đòn gánh Nam-Hi-Nhân không còn giữ được nữa, phải rơi xuống đất. Nam-Hi-Nhân bị trọng thương, chân không còn đứng vững, chỉ chốc lát ngã xỉu xuống, mắt hoa đầu choáng váng, cổ họng thấy đau, chàng kêu lớn một tiếng, máu ứ trong mồm vọt ra mấy cục.

Mặc dù đánh bại được một đối phương nữa, nhưng bả vai Khưu-Xứ-Cơ mỗi lúc một đau nhức, sức lực sút giảm lần lần. Nổi giận, Khưu-Xứ-Cơ tung chiếc vạc đồng lấy hết sức bình sinh vừa quất lên, vừa quật ngang đùi Hàn-Bửu-Câu một cái. Hàn-Bửu-Câu hoảng vía, nhảy vọt lên cao, rồi co giò bay lên nóc điện.

Khưu-Xứ-Cơ không thèm đuổi theo, quất lên một tiếng tung chiếc vạc đồng theo vun vút. Hàn-Bửu-Câu mắc trong thế bí vì ở trên không, không

sao dụng sức được, nên chỉ biết hai tay ôm vôi lên đầu, cuộn tròn mình lại, phó mặc cho định mệnh.

Bỗng một tiếng «bụp», cả nền chùa rung động, chiếc vạc khổng lồ kia úp Hàn-Bửu-Câu vào giữa. Khưu-Xứ-Cơ thấy thế, tuốt thanh trường kiếm chặt vào một sợi dây treo chuông gần đấy. Chiếc chuông khổng lồ đánh rơi xuống, úp chồng trên chiếc vạc. Thế là Hàn-Bửu-Câu bị nhốt vào hai lớp, không tài nào thoát ra được nữa. Dù Hàn-Bửu-Câu là một tay bản lĩnh có thừa, đã cố hết sức mạnh vùng vẫy, nhưng sức người có hạn, làm sao thoát ra khỏi sức mạnh ngàn cân ?

Lúc này, mặt mũi Xứ-Cơ mỗi lúc một xám nhạt, trán đổ mồ hôi lả tả.

Kha-Trấn-Ác hét lớn:

—Nếu không vất kiếm đầu hàng để trể chút nữa thì tánh mạng không còn đấy.

Khưu-Xứ-Cơ nghĩ thầm: “Nếu để chúng nó hạ sát ta nơi đây thì ta còn gì danh dự ?” Nghĩ thế Xứ-Cơ vung kiếm múa vù vù cướp đường mà chạy.

Cả bọn Giang-Nam thất quái chỉ còn lại có một mình Kha-Trấn-Ác và Chu-Thông không bị thương mà thôi. Còn năm người kia thì nằm mê man dưới đất chẳng biết thương tích thế nào ?

Bởi vậy, Kha-Trấn-Ác quyết không thể để Khưu-Xứ-Cơ trốn thoát, làm nhục cho nhóm hiệp khách mình.

